

CHỦ TỊCH NƯỚC

LỆNH của Chủ tịch nước số 54-L/CTN ngày 18-2-1997 công bố Pháp lệnh sửa đổi một số Điều của Pháp lệnh Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao.

CHỦ TỊCH NƯỚC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ vào Điều 103 và Điều 106 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Căn cứ vào Điều 78 của Luật Tổ chức Quốc hội,

NAY CÔNG BỐ:

Pháp lệnh sửa đổi một số Điều của Pháp lệnh Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa IX thông qua ngày 6 tháng 2 năm 1997.

Chủ tịch
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
LÊ ĐỨC ANH

PHÁP LỆNH sửa đổi một số Điều của Pháp lệnh Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao.

Căn cứ vào Điều 91 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Căn cứ vào Nghị quyết Quốc hội khóa IX, kỳ họp thứ 10 về dự toán ngân sách Nhà nước năm 1997;

Pháp lệnh này sửa đổi một số Điều của Pháp lệnh Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao ngày 19 tháng 5 năm 1994,

Điều 1.- Sửa đổi một số Điều của Pháp lệnh Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao như sau:

1. Khoản 2, Điều 2 được sửa đổi:

"2. Thu nhập không thường xuyên dưới các hình thức:

- Quà biếu, quà tặng bằng hiện vật từ nước ngoài chuyển về;
- Chuyển giao công nghệ, bản quyền sử dụng sáng chế, nhãn hiệu, bí quyết kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật xây dựng, thiết kế công nghiệp và dịch vụ khác; trừ trường hợp biếu, tặng;
- Trúng thưởng xổ số".

2. Điều 9 được sửa đổi:

"Điều 9.- Thu nhập thường xuyên chịu thuế quy định tại Khoản 1 Điều 2 của Pháp lệnh này là tổng số tiền thu được của từng cá nhân bình quân tháng trong năm trên 2.000.000 đồng đối với công dân Việt Nam và cá nhân khác định cư tại Việt Nam; trên 5.000.000 đồng đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam và công dân Việt Nam lao động, công tác ở nước ngoài. Riêng người nước ngoài được coi là không cư trú tại Việt Nam, thu nhập thường xuyên chịu thuế là tổng số thu nhập do làm việc tại Việt Nam.

Người nước ngoài được coi là cư trú tại Việt Nam nếu ở tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên tính cho 12 tháng kể từ khi đến Việt Nam; được coi là không cư trú nếu ở tại Việt Nam dưới 183 ngày.

3. Khoản 1, Điều 10 được sửa đổi:

"1. Đối với công dân Việt Nam và cá nhân khác định cư tại Việt Nam:

BIỂU THUẾ LŨY TIẾN TỪNG PHẦN

Đơn vị: 1.000 đồng

Bậc	Thu nhập bình quân tháng/người	Thuế suất (%)
1	Đến 2.000	0
2	Trên 2.000 Đến 3.000	10
3	Trên 3.000 Đến 4.000	20
4	Trên 4.000 Đến 6.000	30
5	Trên 6.000 Đến 8.000	40
6	Trên 8.000 Đến 10.000	50
7	Trên 10.000	60

Đối với các cá nhân, sau khi đã nộp thuế thu nhập theo quy định tại Biểu thuế này, nếu phần thu nhập còn lại bình quân trên 8.000.000 đồng/tháng thì thu bổ sung 30% số vượt trên 8.000.000 đồng".

Điều 2.- Pháp lệnh này có hiệu lực kể từ ngày công bố.

Những quy định trước đây trái với Pháp lệnh này đều bãi bỏ.

Điều 3.- Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh này.

T.M. Ủy ban Thường vụ Quốc hội
Chủ tịch
NÔNG ĐỨC MẠNH

CHÍNH PHỦ

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 7-CP ngày 23-1-1997 về việc thành lập đơn vị hành chính trực thuộc thành phố Đà Nẵng.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Thực hiện Nghị quyết Quốc hội khóa VIII, kỳ họp thứ 10 ngày 6 tháng 11 năm 1996;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Đà Nẵng và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Nay thành lập các đơn vị hành chính trực thuộc thành phố Đà Nẵng như sau:

1. Thành lập quận Hải Châu trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Hải Châu I, Hải Châu II, Thạch Thang, Thanh Bình, Thuận Phước, Bình Thuận, Hòa Thuận, Nam Dương, Phước Ninh, Bình Hiên, Hòa Cường, Khuê Trung (thuộc Khu vực I thành phố Đà Nẵng cũ).

Quận Hải Châu có 2.373 ha diện tích tự nhiên và 203.264 nhân khẩu, gồm 12 phường.

Địa giới hành chính quận Hải Châu: Đông giáp quận Sơn Trà; Tây và Bắc giáp quận Thanh Khê; Nam giáp huyện Hòa Vang.

2. Thành lập quận Thanh Khê trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các phường: An Khê, Thanh Lộc Đán, Xuân Hà, Tam Thuận, Chính Gián, Thạch Gián, Tân Chính, Vĩnh Trung (thuộc Khu vực II thành phố Đà Nẵng cũ).

Quận Thanh Khê có 928 ha diện tích tự nhiên và 146.241 nhân khẩu, gồm 8 phường.

Địa giới hành chính quận Thanh Khê: Đông và Nam giáp quận Hải Châu; Tây giáp huyện Hòa Vang; Bắc giáp vịnh Đà Nẵng.

3. Thành lập quận Sơn Trà trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số các phường An Hải Tây, An Hải Bắc, An Hải Đông, Nại Hiên Đông, Mân Thái, Phước Mỹ, Thọ Quang (thuộc Khu vực III thành phố Đà Nẵng cũ).

Quận Sơn Trà có 5.972 ha diện tích tự nhiên và 96.756 nhân khẩu, gồm 7 phường.

Địa giới hành chính quận Sơn Trà: Đông và Bắc giáp biển Đông; Tây giáp quận Hải Châu; Nam giáp quận Ngũ Hành Sơn.

4. Thành lập quận Ngũ Hành Sơn và các phường thuộc quận:

a) Thành lập quận Ngũ Hành Sơn trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của phường Bắc Mỹ An (thuộc Khu vực III thành phố Đà Nẵng cũ) và hai xã Hòa Quý, Hòa Hải (thuộc huyện Hòa Vang cũ).

b) Thành lập phường Hòa Quý trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Hòa Quý gồm 1.351 ha và 8.793 nhân khẩu.

c) Thành lập phường Hòa Hải trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Hòa Hải gồm 1.412 ha và 9.618 nhân khẩu.

Quận Ngũ Hành Sơn có 3.672 ha diện tích tự nhiên và 32.533 nhân khẩu gồm 3 phường: Bắc Mỹ An, Hòa Quý và Hòa Hải.

Địa giới hành chính quận Ngũ Hành Sơn: Đông giáp biển Đông; Tây giáp huyện Hòa Vang; Nam giáp tỉnh Quảng Nam; Bắc giáp quận Sơn Trà.

5. Thành lập quận Liên Chiểu và các phường thuộc quận:

a) Thành lập quận Liên Chiểu trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã Hòa Hiệp, Hòa Khánh, Hòa Minh (thuộc huyện Hòa Vang cũ).

b) Thành lập phường Hòa Hiệp trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Hòa Hiệp gồm 5.015 ha và 20.565 nhân khẩu.

c) Thành lập phường Hòa Khánh trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Hòa Khánh gồm 1.840 ha và 21.844 nhân khẩu.

d) Thành lập phường Hòa Minh trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Hòa Minh gồm 717 ha và 9.870 nhân khẩu.

Quận Liên Chiểu có 7.572 ha diện tích tự nhiên và 52.279 nhân khẩu, gồm 3 phường: Hòa Hiệp, Hòa Khánh và Hòa Minh.